

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **190/2019/HS-ST**

Ngày: 11 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Diễm và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2019/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 30/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 tại Nam Định; Nơi cư trú: ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1937 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1939; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980 có 06 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. Nguyễn Hoài D, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: số 178A, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Lệ D1, sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1990 có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại: Công ty A. Địa chỉ: Khu công nghiệp Hô Nai, ấp A2, xã B2, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông N1, sinh năm 1969 - Chức vụ giám đốc.

Ông N1 ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Quách Hoàng L1, sinh năm 1974 - Chức vụ Trưởng phòng tổng vụ Công ty A (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019). (vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Đặng Thị Thùy Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A3, xã B3, huyện T, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoài D là công nhân của Công ty A tại KCN Hồ Nai, ấp A2, xã B2, huyện T, tỉnh Đ. Do N biết cửa xưởng lắp ráp hàng hóa thành phẩm của công ty không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp các ty phụộc nhún (còn gọi là linh kiện ROD) của công ty để bán kiếm tiền tiêu xài. N rủ D tham gia thì D đồng ý. N và D bàn bạc, các bị cáo sẽ đem các khay nhựa có chứa linh kiện ROD xếp chung với các khay rỗng không chứa hàng, sau đó mang ra ngoài khu vực kho, bỏ vào chỗ tập kết các khay rỗng rồi sẽ tìm cách đưa ra ngoài công ty. Vào khoảng 16 giờ ngày 23/6/2019, N đem các khay nhựa rỗng đến bỏ ở kho hàng thành phẩm của công ty, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, D đến công ty làm việc và lấy trộm 28 khay nhựa chứa các linh kiện ROD (tổng cộng 8.400 cái) bỏ vào các khay nhựa rỗng mà N đã để sẵn rồi ngụy trang bằng cách bỏ một số khay nhựa rỗng lên trên để che lại, sau đó dùng xe nâng tay đẩy các khay nhựa ra trước cửa kho thành phẩm. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày thì N điều khiển xe nâng đến chở các khay nhựa trên ra khu vực để khay rỗng của công ty. Trong lúc N chưa tìm được người mang số linh kiện ROD trộm cắp được ra khỏi công ty thì vào lúc 6 giờ 10 phút cùng ngày, chị Đặng Thị Thùy Tr là công nhân của công ty phát hiện nên báo lãnh đạo công ty, sau đó công ty đã báo Đồn Công an KCN Hồ Nai – Sông Mây đến giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng thu giữ: 28 khay nhựa chứa 8.400 thanh linh kiện ROD; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 của Nguyễn Hoài D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá UBND huyện Trảng Bom đã kết luận: 8.400 thanh linh kiện ROD có trị giá 104.655.600 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm đồng).

Về dân sự: Công ty A đã nhận lại 8.400 thanh linh kiện ROD trên và không yêu cầu giải quyết về dân sự trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 196-CT/VKS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoài

D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Nay gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt:

- Bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

2. Về vật chứng: Trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/06/2019, tại Công ty A, thuộc KCN Hồ Nai, ấp A2, xã B2, huyện T, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoài D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 8.400 thanh linh kiện ROD, trị giá 104.655.600 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm đồng) của Công ty A với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, các bị cáo chưa mang được tài sản ra khỏi khu vực quản lý của Công ty A thì bị bắt quả tang thu hồi tài sản nên hậu quả vụ án chưa xảy ra và các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo nên chỉ có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoài D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty A được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, là người thực hành, trong đó bị cáo N là người khởi xướng và rủ bị cáo D nên có vai trò cao hơn bị cáo D.

[3] Xét thấy: Các bị cáo phạm tội (chưa đạt) nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các con còn nhỏ nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét các bị cáo là người có nhân thân tốt vì không có tiền án, tiền sự; các bị cáo có

nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 của bị cáo Nguyễn Hoài D và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của bị cáo Nguyễn Văn N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoài D phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).**

1.2 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.**

1.3 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo **Nguyễn Văn N** cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo **Nguyễn Hoài D** cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Bình Minh có trách nhiệm thông

báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài D 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2019).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoài D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Đinh Thị Bích Liễu